

Số: 42/2020/QĐST-HNGĐ

*Quan Hóa, ngày 15 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020, giữa:

***Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị H – Sinh năm 1992

Trú tại: Bản Cối Khiêu, xã Phú Nghiê, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CMND: 1736687748, cấp ngày 26/7/2009; Nơi cấp: Công an tỉnh Thanh Hóa.

***Bị đơn:*** Anh Nguyễn Thanh G – Sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Bái Con, xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Số CCCD: 038085002829; cấp ngày 19/9/2018; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư.

***Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị Nữ H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào điều 28, điều 35, điều 146, điều 147, điều 212, điều 213, điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 147, điều 148 và điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 58, điều 68, điều 69, điều 71, điều 72, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều 3; điều 6; khoản 7 điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1992 và anh Nguyễn Thanh G, sinh năm 1985

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thanh G thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là Nguyễn Bích A, sinh ngày 26/02/2015 và cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 29/8/2018, hiện cháu đang ở với mẹ, các cháu phát triển bình thường về thể chất và trí lực. Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thanh G thống nhất, đó là: Giao cháu Nguyễn Bích A, sinh ngày 26/02/2015 cho anh Nguyễn Thanh G là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 29/8/2018 cho chị Phạm Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị H và anh G đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thoả thuận và thống nhất, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thanh G đều có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thanh G đều thống nhất mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Chấp nhận chị Phạm Thị H đã nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí HN&GD sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004318 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Phạm Thị H được nhận lại 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Anh Nguyễn Thanh G phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Xuân Phúc, huyện Như Thanh, T. Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho NĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Dũng**